

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~6.254~~ BNV-CCVC

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung một số quy định về tuyển
dụng, sử dụng và quản lý công chức,
viên chức và việc thực hiện chế độ
hợp đồng một số loại công việc trong
cơ quan hành chính nhà nước,
đơn vị sự nghiệp

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 125
ĐẾN Ngày 06.12.2017

Chuyên:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 9595/VPCP-TCCV ngày 08/11/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý giao Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp), Bộ Nội vụ đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan hữu quan xây dựng dự thảo Nghị định.

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ gửi dự thảo Nghị định nêu trên (kèm theo bản thuyết minh, định hướng các nội dung sửa đổi, bổ sung) đến bộ, ngành, địa phương và các cơ quan hữu quan để tham gia ý kiến.

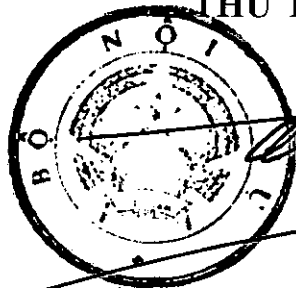
Ý kiến tham gia của Quý cơ quan đề nghị gửi về Bộ Nội vụ, số 8 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội trước ngày 10/01/2017.

Bộ Nội vụ xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ (để tham gia ý kiến);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ CCVC (03).

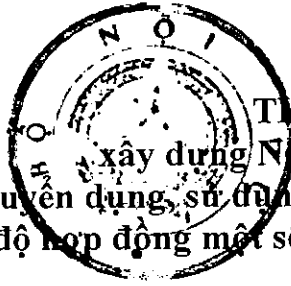
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



THUYẾT MINH, ĐỊNH HƯỚNG
xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định
về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và việc thực hiện
chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước,
đơn vị sự nghiệp

(Kèm theo công văn số 6254/BNV-CCVC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nội vụ)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 9595/VPCP-TCCV ngày 08/11/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý với Bộ Nội vụ về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp), sau khi nghiên cứu, Bộ Nội vụ thuyết minh, định hướng các nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

a) Về tuyển dụng công chức

- Thực hiện chủ trương đổi mới về nội dung và hình thức trong thi tuyển công chức theo hướng đơn giản hóa thủ tục, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức và nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thi tuyển công chức để phòng chống tiêu cực trong thi tuyển, Bộ Nội vụ đề nghị sửa đổi quy định về các môn thi và hình thức thi trong kỳ thi tuyển công chức theo hướng người dự thi phải thi các môn điều kiện trước (môn kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học văn phòng), sau khi đạt (50 điểm trở lên) các môn điều kiện mới được thi môn nghiệp vụ chuyên ngành để quyết định người trúng tuyển.

- Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành sẽ do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xây dựng, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định trước khi tổ chức thực hiện. Kết quả

tuyển dụng sẽ được căn cứ chủ yếu vào điểm thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, như vậy vẫn bảo đảm được nguyên tắc ưu tiên tuyển chọn người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Về hình thức thi, Bộ Nội vụ đề xuất áp dụng hình thức thi trắc nghiệm đối với các môn điều kiện để có thể thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức thi nâng ngạch (có thể thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi trên máy vi tính) vì tại công văn số 2450/VPCP-TCCV ngày 10/4/2015 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến: "Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai việc thi tuyển công chức trên máy vi tính.

Riêng đối với môn nghiệp vụ chuyên ngành đề nghị áp dụng hình thức phỏng vấn để có thể đánh giá toàn diện năng lực của người dự tuyển và bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Đề nghị bỏ quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP về các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức. Vì hiện nay, để thu hút người có tài năng vào cơ quan nhà nước, Bộ Nội vụ đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

b) Về thi nâng ngạch công chức

- Tương tự như thi tuyển công chức, Bộ Nội vụ đề nghị nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức theo hướng đơn giản về thủ tục, nâng cao chất lượng tổ chức kỳ thi; các môn thi chủ yếu thực hiện thi trắc nghiệm để bảo đảm thuận lợi trong việc đánh giá kết quả và áp dụng phương thức tổ chức thi trên máy vi tính trong kỳ thi nâng ngạch công chức.

- Về thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức, Bộ Nội vụ đề nghị nghiên cứu, quy định cho phù hợp hơn, theo hướng giao các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính và tương đương, Bộ Nội vụ thực hiện việc giám sát và hậu kiểm theo chức năng quản lý nhà nước.

c) Về sử dụng, quản lý công chức

- Hiện nay, một số nội dung liên quan đến việc sử dụng, quản lý công chức đã hoặc sẽ có văn bản khác của Chính phủ quy định, như về đánh giá, phân loại công chức đã được quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP; về đào tạo, bồi dưỡng công chức và quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý (Bộ Nội vụ đang nghiên cứu để trình Chính phủ ban hành Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý).

- Mặt khác, triển khai thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, việc rà soát lại để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định liên quan đến việc sử dụng và quản lý công chức tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP là cần thiết.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

a) Về tuyển dụng viên chức

- Bộ Nội vụ đề nghị thiết kế các môn thi, hình thức thi trong kỳ thi tuyển viên chức tương tự như đối với công chức. Theo đó, người dự thi phải thi các môn điều kiện trước (môn kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học văn phòng), sau khi đạt (50 điểm trở lên) các môn điều kiện mới được thi môn nghiệp vụ chuyên ngành để quyết định người trúng tuyển.

Đối với các môn điều kiện sẽ áp dụng hình thức thi trắc nghiệm để thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức thi. Riêng đối với môn nghiệp vụ chuyên ngành sẽ áp dụng hình thức phỏng vấn để có thể đánh giá toàn diện năng lực của người dự tuyển và bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Đồng thời, tương tự như đối với công chức, Bộ Nội vụ đề nghị bỏ quy định tại Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP về xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức.

- Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để đề xuất cách tính điểm học tập trong xét tuyển viên chức bảo đảm sự công bằng, thống nhất giữa các cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo khác nhau.

b) Về thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Bộ Nội vụ đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể các nội dung liên quan đến thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP theo hướng đơn giản về thủ tục, tăng cường công tác hậu kiểm và nâng cao chất lượng tổ chức kỳ thi.

c) Về sử dụng, quản lý viên chức

Tương tự như quy định đối với công chức, hiện nay, một số nội dung liên quan đến việc sử dụng, quản lý viên chức đã hoặc sẽ có văn bản khác của Chính phủ quy định. Vì vậy, việc rà soát lại để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định liên quan đến việc sử dụng và quản lý viên chức phù hợp với cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng ngành, lĩnh vực tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP là cần thiết.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp

Bộ Nội vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo hướng quy định rõ các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật lao động. Đồng thời quy định các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không được ký hợp đồng lao động để làm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Các trường hợp thực hiện hợp đồng lao động thực hiện việc thỏa thuận theo quy định của Bộ luật Lao động, không áp dụng quy định về thang, bảng lương của công chức, viên chức để xếp lương.

Trên đây là Bản thuyết minh, định hướng xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp./.

Số: /2016/NĐ-CP
Dự thảo 2

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 16 tháng 8 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Các môn thi và hình thức thi

1. Các môn thi điều kiện (vòng 1):

- Môn kiến thức chung: Thi trắc nghiệm 01 bài về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng.

- Môn ngoại ngữ: thi trắc nghiệm 01 bài một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số, việc thi môn ngoại ngữ được thay thế bằng thi tiếng dân tộc thiểu số. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định nội dung tiếng dân tộc thiểu số.

- Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm 01 bài theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định.

2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2):

Thi phỏng vấn để đánh giá hiểu biết, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

3. Căn cứ vào khả năng, điều kiện cụ thể, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định hình thức thi trắc nghiệm trên giấy hoặc trên máy vi tính".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Cách tính điểm

1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Điểm các môn thi được tính như sau:

a) Môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc thiểu số), môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi;

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: tính hệ số 1.

3. Kết quả thi tuyển là số điểm của bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5 Nghị định này”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Thi đủ các môn thi theo quy định, nếu không thuộc trường hợp được miễn thi.

Người dự tuyển phải đạt từ 50 điểm trở lên đối với các môn điều kiện (vòng 1) thì mới được thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2);

b) Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có kết quả thi tuyển theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, người có điểm bài thi kiến thức chung cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Cách tính điểm

1. Điểm học tập trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1, cụ thể như sau:

a) Đối với bảng điểm của người dự xét tuyển được đào tạo theo niên chế mà các môn học có quy định số trình thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của từng môn nhân với số trình của môn học đó chia cho tổng số trình mà thí sinh đã tham gia đào tạo;

b) Đối với bảng điểm của người dự xét tuyển được đào tạo theo niên chế mà các môn học không có quy định số trình cho từng môn học thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của các môn học chia cho tổng số môn học mà người dự xét tuyển đã tham gia đào tạo;

c) Người dự xét tuyển đào tạo theo hình thức liên thông mà bảng điểm ở các giai đoạn đều đồng nhất đều có quy định trình cho mỗi môn học thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của từng môn ở các giai đoạn nhân với số trình của môn học đó chia cho tổng số trình mà người dự xét tuyển đã tham gia đào tạo ở các giai đoạn;

d) Người dự xét tuyển được đào tạo theo chương trình giai đoạn đại cương và giai đoạn chuyên ngành thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của từng môn ở hai giai đoạn nhân với số trình của môn học đó chia cho tổng số trình mà người dự xét tuyển đã tham gia đào tạo ở hai giai đoạn.

2. Điểm tốt nghiệp của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1, cụ thể như sau:

a) Điểm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là điểm điều kiện thì điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (không tính điểm các môn thi khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh);

b) Điểm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là điểm tốt nghiệp thì điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp (trong đó có điểm các môn thi khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh);

c) Đối với người dự tuyển có điểm luận văn tốt nghiệp, điểm khóa luận tốt nghiệp, điểm đồ án tốt nghiệp thì điểm tốt nghiệp là điểm luận văn tốt nghiệp hoặc điểm khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm đồ án tốt nghiệp;

d) Đối với người dự xét tuyển sử dụng bằng tốt nghiệp đào tạo ở trình độ nào theo hình thức liên thông để tham gia tuyển dụng thì điểm tốt nghiệp được xác định bằng điểm tốt nghiệp ở trình độ đào tạo đó.

3. Trường hợp người dự xét tuyển tham dự xét tuyển mà bảng điểm không đầy đủ hoặc không thể xác định được điểm hoặc không có bảng điểm thì điểm

học tập trong toàn bộ quá trình học tập được quy đổi theo xếp hạng bằng tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1, cụ thể như sau:

a) Bằng tốt nghiệp xếp hạng trung bình hoặc không xếp hạng thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 50 điểm;

b) Bằng tốt nghiệp xếp hạng trung bình khá thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 60 điểm;

c) Bằng tốt nghiệp xếp hạng khá thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 70 điểm;

d) Bằng tốt nghiệp xếp hạng giỏi thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 80 điểm;

đ) Bằng tốt nghiệp xếp hạng xuất sắc thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 90 điểm.

4. Trường hợp người tham gia dự xét tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài mà bằng điểm có thang điểm không phải là thang điểm 10 hoặc bằng điểm không có điểm số (chỉ ghi đạt) hoặc bằng điểm ghi ký hiệu chữ cái A, B, C, D thì điểm học tập được quy đổi theo xếp hạng bằng tốt nghiệp và tính theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

6. Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

7. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 hoặc khoản 3 và khoản 6 hoặc hoặc khoản 4 và khoản 6 Điều này cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại khoản 5 và khoản 6 Điều này cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

8. Trường hợp người dự xét tuyển có trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức căn cứ kết quả học tập trong hồ sơ của người dự xét tuyển và để tính điểm theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 15 như sau:

"Điều 15. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

1. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

2. Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng".

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 như sau

"1. Bộ Nội vụ chủ trì tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chủ trì tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của nhà nước ở trung ương; ủy quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phối hợp tổ chức thi nâng ngạch công chức chuyên ngành tương đương ngạch chuyên viên chính do Bộ quản lý ngạch công chức chuyên ngành chủ trì tổ chức.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 1 Điều 33 như sau:

"c) Khi đạt đủ các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này, người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch được xác định là người có tổng số điểm môn kiến thức chung và môn chuyên môn nghiệp vụ cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được nâng ngạch gắn với vị trí việc làm của cơ quan quản lý công chức".

"d) Trường hợp nhiều người có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì Hội đồng thi nâng ngạch thông báo kết quả để người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này".

8. Bổ sung Điều 33a như sau:

"Điều 33a. Môn thi và hình thức thi nâng ngạch

1. Đối với thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương

a) Môn kiến thức chung: Thi trắc nghiệm 01 bài về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ: Viết và bảo vệ Đề án theo yêu cầu của ngạch dự thi

c) Môn ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm 01 bài theo yêu cầu của ngạch dự thi.

d) Môn tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính 01 bài theo yêu cầu của ngạch dự thi.

2. Đối với thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương

a) Môn kiến thức chung và chuyên môn nghiệp vụ: Thi trắc nghiệm 01 bài về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chủ trương, đường lối của Đảng,

pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của ngạch dự thi.

b) Môn ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm 01 bài theo yêu cầu của ngạch dự thi.

c) Môn tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính 01 bài theo yêu cầu của ngạch dự thi.

3. Đối với thi nâng ngạch cán sự, chuyên viên và tương đương

a) Môn kiến thức chung và chuyên môn nghiệp vụ: Thi trắc nghiệm 01 bài về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chức trách, nhiệm vụ của ngạch dự thi.

b) Môn ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm 01 bài theo yêu cầu của ngạch dự thi.

c) Môn tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính 01 bài theo yêu cầu của ngạch dự thi.

9. Bổ sung Điều 33b như sau:

"Điều 33b. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện: Cán bộ, công chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ đang công tác tại các địa phương (trừ cán bộ, công chức thuộc các Bộ, ngành Trung ương và cán bộ, công chức thuộc các thành phố trực thuộc Trung ương); cán bộ, công chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ; cán bộ, công chức tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam.

b) Miễn thi môn tin học văn phòng đối với cán bộ, công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học, công nghệ thông tin trở lên.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện: Cán bộ, công chức tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch theo thông báo của Hội đồng thi nâng ngạch có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ; cán bộ, công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp; cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức có bằng tốt nghiệp thứ hai là bằng ngoại ngữ; cán bộ, công chức có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b) Miễn thi môn tin học văn phòng đối với cán bộ, công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học, công nghệ thông tin trở lên.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 48 như sau:

"6. Chủ trì tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chủ trì tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của nhà nước ở trung ương; ủy quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phối hợp tổ chức thi nâng ngạch công chức chuyên ngành tương đương ngạch chuyên viên chính do Bộ quản lý ngạch công chức chuyên ngành chủ trì tổ chức; phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng ngân hàng đề thi nâng ngạch công chức; giám sát, kiểm tra việc tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và tương đương, từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương của các cơ quan quản lý công chức; bổ nhiệm và xếp lương và nâng bậc lương trước thời hạn đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nội dung và hình thức thi

1. Người dự thi tuyển viên chức phải thực hiện các bài thi sau:

a) Các môn thi điều kiện (vòng 1):

- Môn kiến thức chung: Thi trắc nghiệm 01 bài về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng.

- Môn ngoại ngữ: thi trắc nghiệm 01 bài một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số, việc thi môn ngoại ngữ được thay thế bằng thi tiếng dân tộc thiểu số. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định nội dung tiếng dân tộc thiểu số.

- Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm 01 bài theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2):

Thi phỏng vấn để đánh giá hiểu biết, năng lực, kỹ năng của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và do người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức thực hiện.

3. Căn cứ vào khả năng, điều kiện cụ thể, cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hình thức thi trắc nghiệm trên giấy hoặc trên máy vi tính".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

"Điều 9. Cách tính điểm

1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Điểm các môn thi được tính như sau:

a) Môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc thiểu số), môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi;

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: tính hệ số 1.

3. Kết quả thi tuyển là số điểm của bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

"1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải tham dự đủ các bài thi quy định tại Điều 9 Nghị định này, mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (nếu không thuộc diện miễn thi) và được xác định theo nguyên tắc: Người trúng tuyển có kết quả thi cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau

"Điều 12. Cách tính điểm

"1. Điểm học tập trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1, cụ thể như sau:

a) Đối với bảng điểm của người dự xét tuyển được đào tạo theo niên chế mà các môn học có quy định số trình thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của từng môn nhân với số trình của môn học đó chia cho tổng số trình mà thí sinh đã tham gia đào tạo;

b) Đối với bảng điểm của người dự xét tuyển được đào tạo theo niên chế mà các môn học không có quy định số trình cho từng môn học thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của các môn học chia cho tổng số môn học mà người dự xét tuyển đã tham gia đào tạo;

c) Người dự xét tuyển đào tạo theo hình thức liên thông mà bảng điểm ở các giai đoạn đều đồng nhất đều có quy định trình cho mỗi môn học thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của từng môn ở các giai đoạn nhân với số trình của môn học đó chia cho tổng số trình mà người dự xét tuyển đã tham gia đào tạo ở các giai đoạn;

d) Người dự xét tuyển được đào tạo theo chương trình giai đoạn đại cương và giai đoạn chuyên ngành thì điểm trung bình cộng các môn học bằng tổng điểm học tập của từng môn ở hai giai đoạn nhân với số trình của môn học đó chia cho tổng số trình mà người dự xét tuyển đã tham gia đào tạo ở hai giai đoạn.

2. Điểm tốt nghiệp của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1, cụ thể như sau:

a) Điểm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là điểm điều kiện thi điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (không tính điểm các môn thi khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh);

b) Điểm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là điểm tốt nghiệp thì điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp (trong đó có điểm các môn thi khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh);

c) Đối với người dự tuyển có điểm luận văn tốt nghiệp, điểm khóa luận tốt nghiệp, điểm đồ án tốt nghiệp thì điểm tốt nghiệp là điểm luận văn tốt nghiệp hoặc điểm khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm đồ án tốt nghiệp;

d) Đối với người dự xét tuyển sử dụng bằng tốt nghiệp đào tạo ở trình độ nào theo hình thức liên thông để tham gia tuyển dụng thì điểm tốt nghiệp được xác định bằng điểm tốt nghiệp ở trình độ đào tạo đó.

3. Trường hợp người dự xét tuyển tham dự xét tuyển mà bảng điểm không đầy đủ hoặc không thể xác định được điểm hoặc không có bảng điểm thì điểm học tập trong toàn bộ quá trình học tập được quy đổi theo xếp hạng bằng tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1, cụ thể như sau:

a) Bằng tốt nghiệp xếp hạng trung bình hoặc không xếp hạng thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 50 điểm;

b) Bằng tốt nghiệp xếp hạng trung bình khá thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 60 điểm;

c) Bằng tốt nghiệp xếp hạng khá thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 70 điểm;

d) Bằng tốt nghiệp xếp hạng giỏi thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 80 điểm;

đ) Bằng tốt nghiệp xếp hạng xuất sắc thì điểm học tập bằng điểm tốt nghiệp bằng 90 điểm.

4. Trường hợp người tham gia dự xét tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài mà bảng điểm có thang điểm không phải là thang điểm 10 hoặc bảng điểm không có điểm số (chỉ ghi đạt) hoặc bảng điểm ghi ký hiệu chữ cái A, B, C, D thì điểm học tập được quy đổi theo xếp hạng bằng tốt nghiệp và tính theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

6. Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

7. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 6 hoặc Khoản 3 và Khoản 6 hoặc hoặc Khoản 4 và Khoản 6 Điều này.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

8. Trường hợp người dự xét tuyển có trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức căn cứ kết quả học tập ở trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng trong hồ sơ của người dự xét tuyển để thực hiện việc tính điểm xét tuyển theo quy định tại Điều này".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:

"Điều 15. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

2. Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng".

4. Trường hợp người tham gia dự xét tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ kết quả xét tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) và không tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong 2 (hai) kỳ tuyển dụng tiếp theo".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp như sau

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"1. Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính.

2. Không thực hiện chế độ hợp đồng đối với những người làm bảo vệ ở các cơ quan Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan.

3. Không thực hiện chế độ hợp đồng đối với lái xe cho các chức danh: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Viện

trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

4. Không thực hiện chế độ hợp đồng lao động đối với lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước".

2. Bổ sung Khoản 3 Điều 5 như sau:

"3. Không áp dụng quy định của thang, bảng lương nhà nước quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Kinh phí thực hiện hợp đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan và không được tính vào quỹ lương của cán bộ, công chức".

Điều 4. Bãi bỏ quy định tại các văn bản sau

1. Quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Quy định tại Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Điều 5. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV.

Nguyễn Xuân Phúc